

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 15-7-2020.

V/ v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Bằng Công Hiệp

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Đỗ Thị Ánh Vân
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐXX-PT ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị V, năm sinh năm 1990.

HKTT: Xóm CT, xã TT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Quang V1, sinh năm 1989.

HKTT: Xóm CT, xã TT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Chị Ma Thị V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Ma Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh V1 năm 2012, trước khi kết hôn hai anh chị được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện P và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm CT, xã TT. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế và tính cách không hợp nhau, vợ

chồng thường xuyên cãi vã. Từ tháng 7/2019 thì hai vợ chồng ly thân cho đến nay. Hiện tại chị V đã về nhà bố mẹ để ở. Chị V xác định không còn tình cảm với anh V1 và đề nghị Tòa giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013, hiện con đang ở với anh V1. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang V1 trình bày: Thời gian kết hôn như chị V trình bày là đúng. Quá trình chung sống cũng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V không chăm lo xây dựng cho gia đình và mâu thuẫn về kinh tế. Từ ngày 19/7/2019 vợ chồng tranh cãi nên chị V bỏ đi, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh xác định tình cảm không còn được như trước nhưng có mong muốn chị V về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con. Về việc chị V nuôi con anh không nhất trí.

Về con chung: Như chị V trình bày là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271 và Điều 273 của BLTTDS và các điều 51, 53, 56, 58, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị V. Chị Ma Thị V được ly hôn anh Lê Quang V1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013 cho anh V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị Ma Thị V. Chị V được quyền đi lại thăm con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Ma Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004010 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/02/2020 chị Ma Thị V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị V trình bày, hiện nay chị làm giáo viên trường tiểu học TT, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, chị có đủ trình độ chuyên môn để giáo dục con. Về chỗ ở, bố mẹ đẻ của chị đã cho chị ngôi nhà để chị ở và nuôi con. Chị V xác định chị có nơi ở ổn định, mức thu nhập của chị mỗi tháng hơn 5 triệu đồng (chị V cung cấp cho Hội đồng xét xử “Bảng thanh toán tiền lương có xác nhận của trường tiểu học TT). Hiện nay cháu H còn nhỏ, chị tha thiết được trực tiếp trông nom chăm sóc con chung và không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh V1 xác định hiện nay anh ở chung với bố mẹ đẻ của anh, có chỗ ở ổn định, anh làm nghề kinh doanh thuốc thú y tại nhà, thu nhập khoảng 2 triệu đồng đến 3 triệu đồng/tháng, anh có nhiều thời gian chăm sóc con hơn chị V (anh V1 cung cấp 03 giấy chứng nhận QSD đất mang tên anh Lê Quang V1). Anh không nhất trí giao cho con chung cho chị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Ma Thị V, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Giao cháu Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về án phí, chị V không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị V làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị V về việc xin nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Ma Thị V và anh Lê Quang V1 có một con chung là cháu Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013. Theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh V1 và chị V tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện. Anh V1 và chị V đều có đủ điều kiện

để chăm sóc giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Lê Thanh H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, chị V1 là giáo viên, hiện đang công tác tại trường Tiểu học TT, huyện P có thu nhập ổn định, có trình độ chuyên môn chăm sóc, dạy dỗ giáo dục con tốt hơn. Do vậy để bảo đảm cho cháu H phát triển tốt nhất về mọi mặt, cần giao cháu H cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với thực tế và đúng quy định. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị V.

[3]. Về mức cấp dưỡng: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay chị V không yêu cầu về việc cấp dưỡng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Do chị V được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Ma Thị V. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ma Thị V, chị Ma Thị V được ly hôn với anh Lê Quang V1.

2. Về con chung: Giao cho chị Ma Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thanh H, sinh ngày 02/9/2013 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh V1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V1 do chị V chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V, anh V1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ma Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị V đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004010 ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị

Ma Thị V không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm, được hoàn lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004059 ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương